

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 4 - 2022
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Liêm

2. Bà Nguyễn Thị Ly

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Bá Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Thanh Hiền - Kiểm sát viên

Trong ngày 06 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 610/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Kiều T, sinh năm 1996

Địa chỉ: Số 888/B, ấp N, xã AP, huyện TB, tỉnh Đồng Tháp (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Phước Th, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp MT, xã MHĐ, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kiều T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Th do tự tìm hiểu và tiến đến hôn nhân vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MHĐ, huyện CM, tỉnh An Giang vào ngày 05/10/2020. Sau khi kết hôn, Chị T và anh Th cư

trú tại Ấp MT, xã MHĐ, huyện CM, tỉnh An Giang và đi làm tại tỉnh Bình Dương. Chị T và anh Th chung sống đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tình tình không hợp nhau, lối sống không phù hợp và sống ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay. Nhận thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chị T yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Phước Th.

- Về con chung: Chị T và anh Th có 01 con chung tên Huỳnh Tú V, sinh ngày 12/02/2021, hiện nay đang sống với chị T. Sau khi ly hôn, chị Huỳnh Thị Kiều T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Nguyễn Phước Th cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T đang làm công nhân cho Công ty Liliway Sai Gon, thu nhập mỗi tháng là 8.000.0000 đồng/tháng nên đủ để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Phước Th vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

Chị Huỳnh Thị Kiều T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Phước Th. Yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Tú V, sinh ngày 12/02/2021, không yêu cầu anh Nguyễn Phước Th cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Phước Th vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Kiều T đối với anh Nguyễn Phước Th. Chị Huỳnh Thị Kiều T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Tú V, sinh ngày 12/02/2021, anh Nguyễn Phước Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Huỳnh Thị Kiều T khởi kiện yêu cầu được ly hôn và tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung khi ly hôn đối với anh Nguyễn Phước Th là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Đồng thời, anh Nguyễn Phước Th (bị đơn) có nơi cư trú tại Ấp MT, xã MHĐ, huyện CM, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28,

điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Đối với anh Nguyễn Phước Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng trong vụ án nhưng vắng mặt không có lý do trong quá trình tố tụng tại Tòa án và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Kiều T nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Đồng thời, tại phiên tòa, anh Nguyễn Phước Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Phước Th.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Đối với quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Kiều T và anh Nguyễn Phước Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MHĐ, huyện CM, tỉnh An Giang ngày 05/10/2020 theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Căn cứ lời trình bày của chị Huỳnh Thị Kiều T, vợ chồng chung sống đến tháng 02/2021 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tình tình không hợp nhau, lối sống không phù hợp, anh Th thường hay uống rượu đến khuya, sau khi uống rượu thì thường đánh chị T và còn có lời lẽ hèn ầu với cha mẹ của chị T; vợ chồng sống ly thân từ tháng 02/2021 cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, gia đình 02 bên không có động viên, hàn gắn tình cảm vợ chồng chị T, anh Th; anh Th không có liên lạc, thăm nom vợ, con. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật để tiến hành hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho chị T, anh Th nhưng anh Th đều vắng mặt, xem như đã tự từ bỏ quyền của mình nên Tòa án không tiến hành hòa giải được; thể hiện anh Th không có thiện chí níu kéo quan hệ hôn nhân giữa Chị T và anh Th. Do đó, có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị T và anh Th đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị T yêu cầu ly hôn anh Th phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Đối với con chung: Chị Huỳnh Thị Kiều T xác định vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Tú V, sinh ngày 12/02/2021, hiện nay con chung đang sống với chị T. Sau khi ly hôn, chị T yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, anh Th đã tự từ bỏ các quyền của mình trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án và việc giao con chung chưa thành niên cho người chăm sóc, nuôi dưỡng khi vợ chồng ly hôn phải đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất cho con cả về vật chất lẫn tinh thần. Hiện nay con chung đang sống với chị T từ thời điểm vợ chồng sống ly thân nên tình cảm của cháu đã gắn liền với người nuôi dưỡng; cháu Huỳnh Tú V là con gái và dưới 36 tháng tuổi. Đồng thời, chị T cũng có nghề nghiệp, thu nhập ổn định. Để ổn định cuộc sống cho cháu Huỳnh Tú V nên yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của chị

T phù hợp với khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Huỳnh Thị Kiều T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn nên anh Nguyễn Phước Th phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại khoản 2 Điều 82, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, chị Huỳnh Thị Kiều T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[2.4] Đối với tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Huỳnh Thị Kiều T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Kiều T.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Kiều T được ly hôn anh Nguyễn Phước Th.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 146, ngày 05/10/2020 do Ủy ban nhân dân xã MHĐ, huyện CM, tỉnh An Giang cấp cho chị Huỳnh Thị Kiều T và anh Nguyễn Phước Th không còn giá trị pháp lý.

[2] Về con chung:

Chị Huỳnh Thị Kiều T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Tú V, sinh ngày 12/02/2021, hiện đang sống chung với chị Huỳnh Thị Kiều T.

Anh Nguyễn Phước Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Huỳnh Thị Kiều T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Nguyễn Phước Th trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Kiều T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai số 0009928 ngày 24/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[7] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Đương sự;
- UBND xã MHĐ, huyện CM, tỉnh An Giang;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phước Sang